

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P01**

HDCT: TRƯỜNG THPT HUỖNH THỨC KHÁNG

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	060001	ĐẶNG HÒA AN	22/06/2011	Nam	THCS Nghĩa Chánh
2	060002	LÊ HOÀNG AN	09/04/2011	Nam	THCS Lê Hồng Phong
3	060003	NGUYỄN KHÁNH AN	23/07/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
4	060004	PHẠM ĐỨC HÒA AN	27/02/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
5	060005	VY BẢO AN	19/05/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
6	060006	DƯƠNG THỊ HOÀNG ANH	04/06/2011	Nữ	THCS Tịnh Phong
7	060007	ĐỖ THỊ QUỲNH ANH	30/07/2011	Nữ	TH&THCS Trần Văn Trà
8	060008	LÊ CÔNG TUẤN ANH	26/12/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
9	060009	LÊ NGUYỄN KIM ANH	14/10/2011	Nữ	THCS Tịnh An
10	060010	LƯƠNG QUỐC ANH	10/05/2011	Nam	THCS Tịnh An
11	060011	NGUYỄN NGỌC HOÀNG ANH	24/07/2011	Nam	THCS Tịnh Thọ
12	060012	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	04/07/2011	Nữ	THCS Tịnh Ấn Tây
13	060013	PHẠM NGUYỄN HOÀNG ANH	08/01/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
14	060014	NGUYỄN NGỌC ÁNH	05/07/2011	Nữ	THCS Tịnh Ấn Tây
15	060015	PHÙNG THỊ MỸ ÁNH	13/05/2011	Nữ	THCS Tịnh An
16	060016	TRẦN NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	11/03/2011	Nữ	THCS Tịnh Phong
17	060017	TRƯƠNG NGỌC ÁNH	05/05/2011	Nữ	THCS Tịnh Sơn
18	060018	NGUYỄN THỊ HẢI ÂU	27/05/2011	Nữ	THCS Nghĩa Điền
19	060019	TRƯƠNG THỊ HẢI ÂU	04/01/2011	Nữ	THCS Tịnh Phong
20	060020	LŨ ĐÌNH BÁCH	26/04/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
21	060021	PHẠM VIỆT BÁCH	23/01/2010	Nam	THCS Nguyễn Chánh
22	060022	NGUYỄN CAO PHI BẢN	02/09/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
23	060023	BẠCH GIA BẢO	11/05/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
24	060024	BÙI GIA BẢO	02/07/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P02**

HDCT: TRƯỜNG THPT HUỖNH THỨC KHÁNG

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	060025	DƯƠNG HOÀI BẢO	29/03/2011	Nam	THCS Nghĩa Lộ
2	060026	LÊ QUỐC BẢO	17/01/2011	Nam	THCS Tịnh Thọ
3	060027	NGUYỄN ĐẶNG GIA BẢO	26/10/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
4	060028	NGUYỄN GIA BẢO	15/11/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
5	060029	NGUYỄN GIA BẢO	03/09/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
6	060030	NGUYỄN GIA BẢO	26/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
7	060031	PHẠM GIA BẢO	09/04/2011	Nam	THCS Trần Phú
8	060032	PHẠM VIỆT BẢO	20/06/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
9	060033	TRẦN GIA BẢO	26/05/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
10	060034	TRẦN HOÀNG GIA BẢO	10/01/2011	Nam	THCS Quảng Phú
11	060035	TRẦN QUỐC BẢO	19/08/2011	Nam	THCS Tịnh Ấn Tây
12	060036	VÕ GIA BẢO	22/06/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
13	060037	VÕ LÊ QUỐC BẢO	18/03/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
14	060038	NGUYỄN BẠCH NGỌC BÍCH	06/09/2011	Nữ	THCS Tịnh Phong
15	060039	ĐẶNG VĂN BÌNH	26/03/2011	Nam	THCS Quảng Phú
16	060040	NGUYỄN THÁI BÌNH	20/01/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
17	060041	NGUYỄN VĂN BÌNH	20/01/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
18	060042	NGUYỄN VÕ AN BÌNH	27/12/2011	Nam	THCS Nghĩa Chánh
19	060043	LÊ ĐÌNH CHÁNH	19/09/2011	Nam	TH&THCS Lê Trung Đình
20	060044	TRẦN HUYỀN CHÂN	24/09/2011	Nữ	TH&THCS Trần Quý Hai
21	060045	DƯƠNG THỊ BẢO CHÂU	21/06/2011	Nữ	THCS Trương Quang Trọng
22	060046	LÊ HUỖNH BẢO CHÂU	05/03/2011	Nữ	THCS Trương Quang Trọng
23	060047	LÊ THỊ KIỀU CHÂU	31/08/2011	Nữ	THCS Trương Quang Trọng
24	060048	NGÔ BẢO CHÂU	06/09/2011	Nữ	THCS Trần Hưng Đạo

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P03**

HDCT: TRƯỜNG THPT HUỶNH THỨC KHÁNG

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	060049	NGUYỄN ĐẶNG QUỲNH CHÂU	26/04/2011	Nữ	THCS Nghĩa Dũng
2	060050	NGUYỄN NGỌC BẢO CHÂU	23/07/2011	Nữ	TH&THCS Lê Trung Đình
3	060051	NGUYỄN TRẦN BẢO CHÂU	04/04/2011	Nữ	THCS Trương Quang Trọng
4	060052	PHẠM BẢO CHÂU	16/07/2011	Nam	THCS Trần Phú
5	060053	NGUYỄN VĂN ANH CHÍ	10/03/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
6	060054	PHAN VĂN CHÍ	21/04/2011	Nam	THCS Lê Hồng Phong
7	060055	ĐỖ VĂN CHIẾN	29/10/2011	Nam	THCS Tịnh Thọ
8	060056	HUỶNH QUANG CHUNG	21/11/2011	Nam	THCS Tịnh Ấn Tây
9	060057	NGUYỄN VĂN CHUÔNG	29/04/2010	Nam	THCS Tịnh Thọ
10	060058	NGUYỄN TRUNG CƯỜNG	14/09/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
11	060059	BÙI THẾ DANH	09/05/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
12	060060	HUỶNH THỊ NGỌC DIỆP	10/11/2011	Nữ	THCS Tịnh Thọ
13	060061	NGUYỄN THỊ DIỆP	17/03/2010	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
14	060062	ĐỖ TRƯƠNG THỊ DIỆU	02/07/2011	Nữ	THCS Tịnh Ấn Tây
15	060063	NGÔ THỊ MỸ DUNG	28/02/2011	Nữ	THCS Tịnh Phong
16	060064	NGUYỄN THÙY DUNG	18/05/2011	Nữ	TH&THCS Trần Văn Trà
17	060065	ĐOÀN QUỐC DŨNG	09/11/2011	Nam	THCS Quảng Phú
18	060066	LÊ TRỊNH TRUNG DŨNG	20/09/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
19	060067	NGUYỄN TẤN DŨNG	19/11/2011	Nam	THCS Tịnh Thọ
20	060068	ĐẶNG THÀNH DUY	26/08/2011	Nam	THCS Nghĩa Đông
21	060069	HỒ NHẤT DUY	22/10/2011	Nam	THCS Tịnh Ấn Tây
22	060070	LƯƠNG TRỌNG DUY	26/08/2011	Nam	THCS Trần Phú
23	060071	NGUYỄN DUY	06/09/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
24	060072	NGUYỄN NHẤT DUY	10/10/2011	Nam	THCS Tịnh Ấn Tây

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P04**

HDCT: TRƯỜNG THPT HUỖNH THỨC KHÁNG

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	060073	NGUYỄN PHƯƠNG DUY	03/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
2	060074	NGUYỄN THANH DUY	19/09/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
3	060075	NGUYỄN VĂN DUY	21/10/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
4	060076	TRẦN LÊ NHẬT DUY	22/11/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
5	060077	ĐINH MỸ DUYÊN	28/01/2011	Nữ	THCS Tịnh Thọ
6	060078	ĐỖ THỊ HƯƠNG DUYÊN	10/05/2011	Nữ	TH&THCS Trần Quý Hai
7	060079	HỒ THỊ MỸ DUYÊN	11/11/2011	Nữ	THCS Trần Phú
8	060080	LÊ THÙY DUYÊN	08/08/2011	Nữ	TH&THCS Lê Trung Đình
9	060081	NGÔ BẠCH KHÁNH DUYÊN	04/06/2011	Nữ	THCS Tịnh Ấn Tây
10	060082	NGÔ NỮ KIỀU DUYÊN	30/01/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
11	060083	NGUYỄN TÂM DUYÊN	21/12/2011	Nữ	THCS Tịnh Ấn Tây
12	060084	NGUYỄN THỊ KHÁNH DUYÊN	02/09/2011	Nữ	THCS Tịnh Ấn Tây
13	060085	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	17/06/2010	Nữ	THCS Tịnh Ấn Tây
14	060086	NGUYỄN THỊ THU DUYÊN	12/05/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
15	060087	NGUYỄN VÕ PHÚC DUYÊN	19/09/2011	Nữ	TH&THCS Trần Văn Trà
16	060088	PHẠM THỊ MỸ DUYÊN	26/08/2011	Nữ	TH&THCS Trần Văn Trà
17	060089	PHÙNG THỊ MINH DUYÊN	21/03/2011	Nữ	THCS Trương Quang Trọng
18	060090	TÔN NỮ KIỀU DUYÊN	22/06/2011	Nữ	THCS Tịnh Phong
19	060091	LÊ THÙY DƯƠNG	16/06/2011	Nữ	THCS Tịnh Phong
20	060092	LIÊU QUANG DƯƠNG	29/08/2010	Nam	TH&THCS Lê Trung Đình
21	060093	PHẠM TRẦN ÁNH DƯƠNG	10/01/2011	Nữ	THCS Tịnh Thọ
22	060094	TRẦN NGUYỄN MINH ĐÀI	24/08/2011	Nam	THCS Tịnh Thọ
23	060095	TỪ LÂM NHA ĐAM	11/08/2011	Nữ	THCS Tịnh Phong
24	060096	BÙI DUY ĐAN	14/01/2011	Nam	THCS Tịnh Phong

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P05**

HDCT: TRƯỜNG THPT HUỖNH THỨC KHÁNG

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	060097	NGUYỄN THỊ HỒNG ĐÀO	09/02/2011	Nữ	THCS Tịnh Ấn Tây
2	060098	BÙI TẤN ĐẠT	01/01/2011	Nam	TH&THCS Lê Trung Đình
3	060099	BÙI TẤN ĐẠT	28/05/2011	Nam	THCS Trần Phú
4	060100	ĐẶNG QUỐC ĐẠT	15/09/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
5	060101	ĐẶNG THÀNH ĐẠT	11/01/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
6	060102	ĐINH THÀNH ĐẠT	16/04/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
7	060103	ĐỖ HUỖNH MINH ĐẠT	17/12/2011	Nam	THCS Tịnh Thọ
8	060104	NGUYỄN HỮU ĐẠT	25/04/2011	Nam	THCS Nghĩa Lộ
9	060105	NGUYỄN PHẠM MINH ĐẠT	01/06/2011	Nam	THCS Tịnh Thọ
10	060106	NGUYỄN QUỐC ĐẠT	22/09/2011	Nam	THCS Nghĩa Đông
11	060107	PHẠM DUY ĐẠT	10/03/2011	Nam	THCS Bình Thuận
12	060108	TRƯƠNG QUANG ĐẠT	26/02/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
13	060109	VÕ THÀNH ĐẠT	16/10/2011	Nam	THCS Lê Hồng Phong
14	060110	VÕ TRẦN TẤN ĐẠT	31/10/2011	Nam	THCS Nghĩa Chánh
15	060111	NGUYỄN SĨ ĐÌNH	19/10/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
16	060112	LÝ TUẤN ĐÌNH	02/01/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
17	060113	BÙI TẤN ĐỨC	18/06/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
18	060114	LÊ HUỖNH ĐỨC	23/07/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
19	060115	LÊ NGỌC MINH ĐỨC	04/09/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
20	060116	PHAN HOÀNG XUÂN ĐỨC	17/04/2011	Nam	THCS Nghĩa Lộ
21	060117	LÊ ĐỖ QUỲNH GIANG	16/07/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
22	060118	LÝ NGỌC TRÀ GIANG	29/06/2011	Nữ	THCS Tịnh Thọ
23	060119	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	29/06/2011	Nữ	THCS Tịnh Ấn Tây
24	060120	PHẠM BÙI CHÂU GIANG	04/10/2011	Nữ	THCS Tịnh Phong

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P06**

HDCT: TRƯỜNG THPT HUỖNH THỨC KHÁNG

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	
1	060121	NGUYỄN NỮ NGỌC	GIÀU	27/06/2011	Nữ	THCS Trương Quang Trọng
2	060122	CAO HUỖNH KHÁNH	HÀ	21/08/2011	Nữ	TH&THCS Trần Văn Trà
3	060123	DƯƠNG QUẢNG	HÀ	29/10/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
4	060124	ĐỖ THANH	HÀ	03/04/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
5	060125	ĐỖ THỊ THANH	HÀ	06/05/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
6	060126	PHẠM TRẦN NGÂN	HÀ	28/06/2011	Nữ	THCS Quảng Phú
7	060127	TẠ THANH	HÀ	29/07/2011	Nữ	THCS Lê Hồng Phong
8	060128	TRƯƠNG QUANG	HÀ	31/08/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
9	060129	TRƯƠNG QUANG	HÀ	18/10/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
10	060130	VÕ VĂN	HÀ	02/09/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
11	060131	HUỖNH MINH TRUNG	HẢI	15/09/2011	Nam	TH&THCS Lê Trung Đình
12	060132	NGUYỄN TẤN	HẢI	10/10/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
13	060133	PHAN ĐẶNG THANH	HẢI	09/03/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
14	060134	PHAN THANH	HẢI	11/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
15	060135	ĐÌNH NHƯ	HẠNH	02/05/2011	Nữ	THCS Tịnh Phong
16	060136	NGUYỄN LÊ THỊ MINH	HẠNH	04/07/2011	Nữ	THCS Tịnh Phong
17	060137	NGUYỄN THỊ BÍCH	HẠNH	24/04/2011	Nữ	THCS Trương Quang Trọng
18	060138	TRẦN NGUYỄN NHẬT	HÀO	20/04/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
19	060139	TRƯƠNG GIA	HÀO	24/10/2011	Nam	THCS Nghĩa Đông
20	060140	TỪ THỊ ÁNH	HÀO	28/01/2011	Nữ	THCS Tịnh Thọ
21	060141	NGUYỄN THỊ THANH	HẰNG	28/01/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
22	060142	TRỊNH THỊ THÚY	HẰNG	28/07/2011	Nữ	THCS Tịnh An
23	060143	HUỖNH GIA	HÂN	25/04/2011	Nữ	THCS Tịnh Thọ
24	060144	HUỖNH NGỌC GIA	HÂN	02/11/2011	Nữ	THCS Trương Quang Trọng

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P07**

HDCT: TRƯỜNG THPT HUỖNH THỨC KHÁNG

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	
1	060145	LA THỊ NGHI	HÂN	08/08/2011	Nữ	THCS Tịnh Thọ
2	060146	LÊ NGUYỄN GIA	HÂN	22/05/2011	Nữ	THCS Tịnh Phong
3	060147	LƯƠNG GIA	HÂN	23/05/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
4	060148	NGUYỄN GIA	HÂN	03/06/2011	Nam	THCS Tịnh An
5	060149	NGUYỄN HUỖNH BẢO	HÂN	13/07/2011	Nữ	THCS Lê Hồng Phong
6	060150	NGUYỄN TRẦN GIA	HÂN	30/04/2011	Nam	THCS Tịnh An
7	060151	NGUYỄN TRẦN GIA	HÂN	20/12/2011	Nữ	THCS Trương Quang Trọng
8	060152	TRẦN NGUYỄN BẢO	HÂN	11/08/2011	Nữ	THCS Tịnh An
9	060153	TRẦN THỊ MỸ	HÂN	09/05/2011	Nữ	THCS Tịnh Phong
10	060154	VƯƠNG GIA	HÂN	10/07/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
11	060155	NGUYỄN THỊ DIỆU	HIỀN	14/04/2011	Nữ	THCS Tịnh Ấn Tây
12	060156	NGUYỄN THỊ THANH	HIỀN	27/12/2011	Nữ	THCS Trương Quang Trọng
13	060157	PHẠM KIM	HIỀN	12/10/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
14	060158	TRẦN ĐÌNH	HIỀN	08/08/2011	Nam	THCS Tịnh Ấn Tây
15	060159	LƯƠNG ĐỨC	HIỆP	19/08/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
16	060160	NGUYỄN HOÀNG	HIỆP	20/08/2011	Nam	THCS Tịnh An
17	060161	VÕ PHẠM QUỐC	HIỆP	12/09/2011	Nam	THCS Tịnh Thọ
18	060162	ĐỖ THỊ	HIỆU	05/03/2011	Nữ	THCS Tịnh Thọ
19	060163	NGUYỄN MINH	HIỆU	01/01/2011	Nam	THCS Tịnh Thọ
20	060164	TRẦN QUANG	HIỆU	27/11/2011	Nam	TH&THCS Trần Văn Trà
21	060165	VĂN THANH	HIỆU	22/05/2011	Nam	THCS Tịnh Ấn Tây
22	060166	ĐỖ ĐẠT QUỐC	HIỆU	25/11/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
23	060167	NGUYỄN XUÂN	HIỆU	01/07/2011	Nam	TH&THCS Lê Trung Đình
24	060168	VƯƠNG TRUNG	HIỆU	23/03/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P08
HDCT: TRƯỜNG THPT HUỖNH THỨC KHÁNG**

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	060169	BÙI THỊ THÚY HOA	12/06/2011	Nữ	THCS Tịnh An
2	060170	BÙI VĂN HIỀN HOÀ	02/05/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
3	060171	NGUYỄN THỊ HIỀN HÒA	23/07/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
4	060172	DƯƠNG THIÊN HOÀNG	16/07/2011	Nam	THCS Tịnh An
5	060173	ĐỖ MINH HOÀNG	06/02/2011	Nam	THCS Tịnh Ấn Tây
6	060174	ĐỖ VIỆT HOÀNG	14/09/2011	Nam	THCS Nghĩa Dũng
7	060175	NGÔ THỊ BÍCH HOÀNG	13/03/2011	Nữ	THCS Trương Quang Trọng
8	060176	NGUYỄN MINH HOÀNG	09/09/2011	Nam	TH&THCS Trần Quý Hai
9	060177	NGUYỄN QUỐC HOÀNG	03/06/2011	Nam	THCS Lê Hồng Phong
10	060178	TRẦN LONG HOÀNG	02/05/2011	Nam	THCS Nghĩa Lộ
11	060179	NGUYỄN BẠCH THẢO HOANH	07/09/2011	Nữ	THCS Trương Quang Trọng
12	060180	HỒ MINH HÙNG	28/10/2011	Nam	TH&THCS Lê Trung Đình
13	060181	LÊ VIỆT HÙNG	28/09/2011	Nam	TH&THCS Lê Trung Đình
14	060182	VƯƠNG VŨ HÙNG	22/06/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
15	060183	DƯƠNG LÊ ĐỨC HUY	02/03/2011	Nam	THCS Tịnh An
16	060184	ĐẶNG ANH HUY	27/09/2011	Nam	THCS Tịnh Thọ
17	060185	ĐỖ NGUYỄN MINH HUY	02/07/2011	Nam	THCS Tịnh Thọ
18	060186	HUỶNH NGUYỄN GIA HUY	10/02/2011	Nam	THCS Nghĩa Lộ
19	060187	LÊ ĐỖ NGỌC GIA HUY	26/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
20	060188	LÊ NGỌC HUY	28/05/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
21	060189	LƯ HUỶNH GIA HUY	01/06/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
22	060190	NGUYỄN ĐỨC HUY	19/05/2011	Nam	THCS Tịnh An
23	060191	NGUYỄN NGỌC HUY	07/07/2011	Nam	THCS Tịnh An
24	060192	NGUYỄN NHẬT HUY	31/12/2011	Nam	THCS Tịnh Phong

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P09**

HDCT: TRƯỜNG THPT HUỖNH THỨC KHÁNG

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	060193	PHẠM NGUYỄN HUY	02/11/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
2	060194	TRƯƠNG QUANG HUY	02/04/2011	Nam	THCS Tịnh Thọ
3	060195	VÕ QUỐC HUY	07/10/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
4	060196	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	08/09/2011	Nữ	THCS Tịnh Thọ
5	060197	PHẠM THỊ KHÁNH HUYỀN	28/09/2011	Nữ	THCS Nghĩa Đồng
6	060198	VÕ THỊ NHƯ HUYỀN	07/12/2011	Nữ	TH&THCS Lê Trung Đình
7	060199	ĐINH TẤN GIA HUNG	18/10/2011	Nam	THCS Tịnh Thọ
8	060200	ĐỖ BÁ DUY HUNG	07/07/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
9	060201	LÊ GIA HUNG	29/11/2011	Nam	THCS Tịnh An
10	060202	NGUYỄN ĐỨC GIA HUNG	24/11/2011	Nam	THCS Trần Phú
11	060203	NGUYỄN PHÚ HUNG	19/12/2010	Nam	THCS Chánh Lộ
12	060204	PHẠM HOÀI HƯƠNG	20/02/2011	Nữ	THCS Tịnh An
13	060205	TRƯƠNG THỊ THU HƯƠNG	01/06/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
14	060206	ĐINH THỊ LỆ HƯƠNG	13/12/2010	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
15	060207	TRƯƠNG NGỌC HƯƠNG	12/07/2011	Nữ	THCS Nghĩa Đồng
16	060208	VY MINH HƯƠNG	20/06/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
17	060209	BÙI MINH HỮU	01/02/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
18	060210	NGUYỄN VÕ HỮU	03/06/2011	Nam	THCS Tịnh An
19	060211	ĐỖ TRỌNG KHA	21/11/2011	Nam	THCS Tịnh Ấn Tây
20	060212	PHẠM HOÀNG DUY KHA	09/08/2011	Nam	THCS Tịnh An
21	060213	NGUYỄN THANH KHẢI	07/06/2011	Nam	TH&THCS Lê Trung Đình
22	060214	VY HOÀNG KHẢI	11/05/2011	Nam	TH&THCS Lê Trung Đình
23	060215	MAI TẤN KHANG	21/02/2011	Nam	THCS Tịnh An
24	060216	NGUYỄN HOÀNG BẢO KHANG	18/02/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P10**

HDCT: TRƯỜNG THPT HUỖNH THỨC KHÁNG

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	060217	NGUYỄN TRẦN TUẤN KHANG	17/07/2011	Nam	THCS Trần Phú
2	060218	TRƯƠNG NAM KHANG	25/11/2011	Nam	THCS Nghĩa Dũng
3	060219	CAO NGUYỄN HỒNG KHÁNH	29/08/2011	Nam	THCS Tịnh An
4	060220	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	11/11/2011	Nam	THCS Tịnh Thộ
5	060221	BẠCH ĐĂNG KHOA	18/02/2011	Nam	THCS Tịnh An
6	060222	BÙI LÊ ĐĂNG KHOA	14/06/2011	Nam	TH&THCS Lê Trung Đình
7	060223	ĐÌNH NGUYỄN DUY KHOA	03/11/2011	Nam	THCS Nghĩa Chánh
8	060224	HÀ ANH KHOA	07/06/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
9	060225	LÂM QUỐC ĐĂNG KHOA	08/09/2011	Nam	THCS Trần Phú
10	060226	LÊ PHẠM ANH KHOA	07/08/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
11	060227	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	11/01/2011	Nam	THCS Lê Hồng Phong
12	060228	NGUYỄN HOÀNG KHOA	07/10/2011	Nam	THCS Tịnh Thộ
13	060229	NGUYỄN TRẦN ĐĂNG KHOA	25/03/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
14	060230	NGUYỄN TỬ ANH KHOA	05/10/2011	Nam	THCS Tịnh Thộ
15	060231	PHẠM ĐĂNG KHOA	23/11/2011	Nam	THCS Tịnh Thộ
16	060232	TỔNG DƯƠNG HỮU KHOA	27/09/2011	Nam	THCS Nghĩa Dũng
17	060233	TÔN LONG ĐĂNG KHOA	12/02/2011	Nam	THCS Tịnh Ấn Tây
18	060234	TRẦN ĐĂNG KHOA	13/10/2011	Nam	TH&THCS Lê Trung Đình
19	060235	VÕ DUY KHOA	02/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
20	060236	LÊ HOÀNG KHÔI	19/04/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
21	060237	TRẦN ĐĂNG KHÔI	22/01/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
22	060238	VÕ ANH KHÔI	12/06/2011	Nam	THCS Tịnh Ấn Tây
23	060239	VÕ LÊ ĐĂNG KHÔI	05/07/2011	Nam	TH&THCS Lê Trung Đình
24	060240	HOÀNG MINH KHUÊ	29/09/2011	Nam	THCS Trần Hưng Đạo

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P11**

HDCT: TRƯỜNG THPT HUỖNH THỨC KHÁNG

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	
1	060241	BẠCH NGUYỄN TRUNG	KIÊN	18/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
2	060242	ĐỖ TẤN TRUNG	KIÊN	16/02/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
3	060243	HUỖNH ĐÌNH TRUNG	KIÊN	17/07/2011	Nam	THCS Quảng Phú
4	060244	NGUYỄN HỮU	KIÊN	11/02/2011	Nam	THCS Quảng Phú
5	060245	TRẦN BẢO	KIÊN	06/03/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
6	060246	TRẦN TRỌNG	KIÊN	06/10/2011	Nam	TH&THCS Lê Trung Đình
7	060247	VÕ TRUNG	KIÊN	19/05/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
8	060248	ĐỖ ANH	KIỆT	12/11/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
9	060249	ĐỖ CHÍ	KIỆT	06/04/2011	Nam	THCS Tịnh Ấn Tây
10	060250	HUỖNH TẤN	KIỆT	30/04/2011	Nam	THCS Nghĩa Lộ
11	060251	LƯƠNG NGUYỄN GIA	KIỆT	14/01/2011	Nam	THCS Nghĩa Dũng
12	060252	NGUYỄN CẨM TUẤN	KIỆT	09/12/2011	Nam	TH&THCS Trần Văn Trà
13	060253	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	10/05/2011	Nam	THCS Trần Hưng Đạo
14	060254	PHAN VĂN TUẤN	KIỆT	02/12/2010	Nam	THCS Tịnh Ấn Tây
15	060255	VÕ TUẤN	KIỆT	22/04/2011	Nam	THCS Tịnh Ấn Tây
16	060256	NGUYỄN THỊ DIỄM	KIỀU	30/09/2011	Nữ	THCS Tịnh Thọ
17	060257	NGUYỄN THỊ MỸ	KIỀU	02/08/2011	Nữ	THCS Trương Quang Trọng
18	060258	NGUYỄN TRẦN DIỄM	KIỀU	17/10/2011	Nữ	TH&THCS Trần Quý Hai
19	060259	VÕ NGỌC	KIỀU	12/12/2011	Nữ	THCS Tịnh Thọ
20	060260	NGUYỄN THỊ THU	LAN	19/07/2011	Nữ	THCS Trương Quang Trọng
21	060261	TRẦN BÍCH	LAN	17/06/2011	Nữ	THCS Trương Quang Trọng
22	060262	VY NGUYỄN MỸ	LAN	15/12/2011	Nữ	THCS Tịnh Phong
23	060263	NGUYỄN MINH	LÀNH	03/05/2011	Nam	THCS Tịnh Thọ
24	060264	LÊ HOÀNG	LÂM	26/10/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P12**

HDCT: TRƯỜNG THPT HUỶNH THỨC KHÁNG

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	
1	060265	TRẦN PHẠM GIA	LIÊM	05/12/2011	Nam	THCS Quảng Phú
2	060266	BÙI THỊ NGỌC	LIÊN	28/04/2011	Nữ	THCS Tịnh An
3	060267	DƯƠNG THÙY	LINH	04/12/2010	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
4	060268	NGUYỄN DƯƠNG THẢO	LINH	28/06/2011	Nữ	THCS Tịnh Ấn Tây
5	060269	NGUYỄN LÊ HOÀNG	LINH	26/06/2011	Nữ	THCS Trương Quang Trọng
6	060270	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	20/02/2011	Nữ	THCS Tịnh Phong
7	060271	PHẠM PHƯƠNG	LINH	29/01/2011	Nữ	THCS Tịnh Ấn Tây
8	060272	PHẠM THỊ KHÁNH	LINH	20/09/2011	Nữ	THCS Tịnh An
9	060273	VÕ THỊ TRÚC	LINH	09/11/2011	Nữ	THCS Tịnh Phong
10	060274	HỒ KIỀU	LOAN	05/11/2011	Nữ	THCS Lê Hồng Phong
11	060275	TRẦN LÊ THỊ BÍCH	LOAN	06/05/2011	Nữ	TH&THCS Trần Quý Hai
12	060276	LÊ VĂN	LONG	06/12/2011	Nam	THCS Tịnh Thọ
13	060277	TẠ ĐÌNH THIÊN	LONG	09/09/2011	Nam	THCS Trần Phú
14	060278	TRƯƠNG HÒANG	LONG	13/02/2011	Nam	TH&THCS Lê Trung Đình
15	060279	ĐÌNH THỊ THÚY	LỘC	30/10/2011	Nữ	THCS Tịnh Thọ
16	060280	ĐỖ HOÀNG	LỘC	15/12/2011	Nam	THCS Tịnh Thọ
17	060281	PHẠM TẤN	LỘC	14/04/2011	Nam	THCS Quảng Phú
18	060282	LÊ BÙI MINH	LỢI	23/03/2011	Nam	THCS Tịnh Ấn Tây
19	060283	HUỶNH TẤN	LUÂN	31/05/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
20	060284	VÕ THÀNH	LUÂN	25/10/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
21	060285	NGUYỄN THỊ THANH	LUẬN	04/12/2011	Nữ	THCS Tịnh Phong
22	060286	NGUYỄN THỊ THẢO	LUY	03/01/2011	Nữ	TH&THCS Trần Quý Hai
23	060287	NGUYỄN HỮU	LỰC	11/07/2011	Nam	TH&THCS Trần Quý Hai
24	060288	PHAN QUANG	LỰC	01/02/2010	Nam	THCS Tịnh Ấn Tây

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P13**

HDCT: TRƯỜNG THPT HUỶNH THỨC KHÁNG

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	060289	HUỶNH VÕ KIM LY	07/04/2011	Nữ	THCS Tịnh Phong
2	060290	NGUYỄN BÙI GIA LY	11/12/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
3	060291	NGUYỄN THỊ CẨM LY	18/09/2011	Nữ	THCS Tịnh Thọ
4	060292	NGUYỄN THỊ CẨM LY	03/11/2011	Nữ	THCS Tịnh Thọ
5	060293	NGUYỄN THỊ YẾN LY	23/06/2011	Nữ	THCS Tịnh Ấn Tây
6	060294	PHẠM THỊ KHÁNH LY	27/12/2011	Nữ	THCS Tịnh Thọ
7	060295	PHAN THANH LY LY	30/01/2011	Nữ	THCS Quảng Phú
8	060296	TRẦN THỊ THANH MAI	02/06/2011	Nữ	TH&THCS Trần Quý Hai
9	060297	BÙI THANH MẠNH	29/10/2011	Nam	THCS Nghĩa Dũng
10	060298	ĐỖ CAO DUY MẠNH	19/09/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
11	060299	ĐOÀN TẤN MẢO	11/10/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
12	060300	TRƯƠNG NGUYỄN TRIỆU MẶN	17/04/2011	Nữ	THCS Tịnh Ấn Tây
13	060301	ĐỖ KIM MẶN	19/08/2011	Nam	THCS Tịnh Ấn Tây
14	060302	NGUYỄN CÔNG MỆNH	10/05/2011	Nam	THCS Tịnh Thọ
15	060303	NGUYỄN THỊ HÀ MI	12/11/2011	Nữ	THCS Tịnh Thọ
16	060304	NGUYỄN THỊ HỒNG MI	18/04/2011	Nữ	THCS Tịnh Thọ
17	060305	TRẦN THỊ HÀ MI	20/10/2011	Nữ	THCS Tịnh Ấn Tây
18	060306	NGUYỄN QUANG MINH	25/11/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
19	060307	BÙI NỮ NGỌC MY	05/11/2011	Nữ	THCS Trần Phú
20	060308	BÙI THẢO MY	29/12/2011	Nữ	THCS Nghĩa Chánh
21	060309	BÙI THỊ DIỄM MY	29/10/2011	Nữ	TH&THCS Lê Trung Đình
22	060310	ĐÌNH THỊ HỌA MY	21/04/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
23	060311	ĐỖ NHẬT MY	07/08/2011	Nữ	THCS Nguyễn Cát
24	060312	LƯƠNG THỊ TRÀ MY	14/09/2011	Nữ	THCS Tịnh An

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P14**

HDCT: TRƯỜNG THPT HUỖNH THỨC KHÁNG

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	060313	NGUYỄN CHÂU HUYỀN MY	08/09/2011	Nữ	TH&THCS Lê Trung Đình
2	060314	NGUYỄN KIỀU THỊ THẢO MY	24/06/2011	Nữ	THCS Nghĩa Dũng
3	060315	NGUYỄN NGỌC KIỀU MY	13/08/2011	Nữ	THCS Nghĩa Chánh
4	060316	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	29/07/2011	Nữ	THCS Trương Quang Trọng
5	060317	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	08/10/2011	Nữ	THCS Trần Phú
6	060318	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	15/11/2011	Nữ	THCS Tịnh Thộ
7	060319	PHẠM NGUYỄN THỊ TRÀ MY	15/02/2011	Nữ	TH&THCS Trần Quý Hai
8	060320	TÔN THỊ DIỄM MY	12/01/2011	Nữ	THCS Tịnh Ấn Tây
9	060321	TRẦN DIỄM MY	06/12/2011	Nữ	TH&THCS Lê Trung Đình
10	060322	TRẦN THẢO MY	28/06/2011	Nữ	THCS Tịnh An
11	060323	TRẦN YẾN MY	17/09/2010	Nữ	THCS Chánh Lộ
12	060324	VÕ THỊ HIỀN MY	16/09/2011	Nữ	THCS Tịnh Ấn Tây
13	060325	ĐOÀN CHÂU MỸ MỸ	03/07/2011	Nữ	THCS Trần Hưng Đạo
14	060326	NGUYỄN NGỌC CHÂU MỸ	09/10/2011	Nữ	THCS Tịnh Ấn Tây
15	060327	BÙI PHAN LY NA	23/12/2011	Nữ	THCS Tịnh Phong
16	060328	LÊ THỊ HỒNG NA	16/10/2011	Nữ	THCS Tịnh Phong
17	060329	NGÔ THỊ PHƯƠNG NA	19/10/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
18	060330	NGUYỄN HA MY NA	29/01/2011	Nữ	THCS Tịnh Ấn Tây
19	060331	NGUYỄN NHẬT LY NA	08/03/2011	Nữ	THCS Tịnh Phong
20	060332	PHẠM NGUYỄN ÁNH NA	18/06/2011	Nữ	THCS Tịnh Thộ
21	060333	LÊ HOÀI NAM	02/08/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
22	060334	NGUYỄN THÀNH NAM	12/08/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
23	060335	TRẦN NGỌC BẢO NAM	27/05/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
24	060336	ĐỖ THỊ QUỲNH NGA	06/03/2011	Nữ	THCS Tịnh Thộ

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P15**

HDCT: TRƯỜNG THPT HUỖNH THỨC KHÁNG

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	
1	060337	LÊ THỊ QUỲNH	NGA	26/09/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
2	060338	TRẦN NGUYỄN THẢO	NGA	25/04/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
3	060339	VŨ THỊ HẰNG	NGA	20/04/2011	Nữ	THCS Tịnh Phong
4	060340	ĐỖ THỊ BÍCH	NGÂN	29/06/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
5	060341	LÊ PHẠM BẢO	NGÂN	30/05/2011	Nữ	THCS Trương Quang Trọng
6	060342	LÊ THỊ	NGÂN	11/12/2011	Nữ	THCS Trương Quang Trọng
7	060343	NGUYỄN KIỀU	NGÂN	09/06/2011	Nữ	THCS Tịnh An
8	060344	NGUYỄN LIÊN HẢI THU	NGÂN	07/12/2011	Nữ	THCS Tịnh Phong
9	060345	NGUYỄN NGỌC BẢO	NGÂN	09/03/2011	Nữ	THCS Tịnh Phong
10	060346	NGUYỄN PHẠM KIM	NGÂN	08/10/2011	Nữ	TH&THCS Trần Quý Hai
11	060347	NGUYỄN PHẠM TUYẾT	NGÂN	14/05/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
12	060348	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	22/02/2011	Nữ	THCS Tịnh Phong
13	060349	NGUYỄN THỊ THANH	NGÂN	12/04/2011	Nữ	TH&THCS Trần Quý Hai
14	060350	NGUYỄN THỊ THÚY	NGÂN	09/06/2011	Nữ	THCS Nghĩa Chánh
15	060351	PHẠM THỊ KHÁNH	NGÂN	22/07/2011	Nữ	THCS Tịnh Thọ
16	060352	TRƯƠNG NGUYỄN TƯỜNG	NGÂN	24/01/2011	Nữ	THCS Trương Quang Trọng
17	060353	TRẦN BẢO	NGHI	05/05/2011	Nữ	THCS Tịnh An
18	060354	NGUYỄN PHÁP	NGHỊ	28/03/2011	Nam	TH&THCS Lê Trung Đình
19	060355	BÙI HỮU	NGHĨA	24/12/2011	Nam	THCS Tịnh An
20	060356	BÙI PHẠM MINH	NGHĨA	15/07/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
21	060357	ĐÀO HỮU	NGHĨA	09/06/2011	Nam	TH&THCS Trần Văn Trà
22	060358	ĐỖ TRỌNG	NGHĨA	12/08/2011	Nam	THCS Quảng Phú
23	060359	NGUYỄN CÔNG	NGHĨA	16/10/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
24	060360	PHẠM QUANG	NGHĨA	05/06/2011	Nam	THCS Tịnh Phong

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P16**

HDCT: TRƯỜNG THPT HUỖNH THỨC KHÁNG

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	
1	060361	PHẠM THANH	NGHĨA	21/09/2011	Nam	THCS Tịnh Ấn Tây
2	060362	TRƯƠNG TẤN	NGHĨA	15/01/2011	Nam	THCS Tịnh An
3	060363	VÕ THÀNH	NGHĨA	07/11/2011	Nam	THCS Nghĩa Đông
4	060364	BÙI NHƯ	NGỌC	10/07/2011	Nữ	THCS Quảng Phú
5	060365	ĐỖ THỊ BÍCH	NGỌC	19/12/2011	Nữ	TH&THCS Trần Quý Hai
6	060366	HUỖNH THỊ NHƯ	NGỌC	02/09/2011	Nữ	THCS Tịnh An
7	060367	LÊ TRẦN BẢO	NGỌC	18/12/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
8	060368	MAI LÊ BẢO	NGỌC	21/05/2011	Nữ	THCS Chánh Lộ
9	060369	NGUYỄN LÊ KIM	NGỌC	17/07/2011	Nữ	THCS Trần Hưng Đạo
10	060370	TẠ HUỖNH MINH	NGỌC	01/07/2011	Nữ	THCS Nghĩa Dũng
11	060371	LƯƠNG TẤN	NGUYỄN	05/12/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
12	060372	NGUYỄN KHÔI	NGUYỄN	23/05/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
13	060373	NGUYỄN TẤN	NGUYỄN	21/03/2011	Nam	THCS Tịnh Thọ
14	060374	NGUYỄN TRƯỞNG GIA	NGUYỄN	18/04/2011	Nam	THCS Tịnh Ấn Tây
15	060375	NGUYỄN VĂN	NGUYỄN	19/12/2011	Nam	THCS Nghĩa Đông
16	060376	PHẠM NGUYỄN ĐOAN	NGUYỄN	01/06/2011	Nam	THCS Tịnh An
17	060377	TRẦN MAI THẢO	NGUYỄN	27/11/2011	Nữ	THCS Nghĩa Chánh
18	060378	TRƯƠNG THÁI	NGUYỄN	26/06/2011	Nam	THCS Tịnh Thọ
19	060379	VĂN VŨ HOÀNG	NGUYỄN	03/04/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
20	060380	VÕ NGUYỄN ÁNH	NGUYỄN	27/07/2011	Nữ	THCS Tịnh Ấn Tây
21	060381	VÕ PHẠM TÀI	NGUYỄN	23/05/2011	Nam	TH&THCS Trần Văn Trà
22	060382	NGUYỄN TĂNG	NGUYỄN	20/03/2011	Nam	THCS Tịnh Thọ
23	060383	NGUYỄN PHƯƠNG	NHÃ	20/03/2011	Nữ	TH&THCS Lê Trung Đình
24	060384	LÝ THANH	NHÀN	20/06/2011	Nam	THCS Tịnh An

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P17**

HDCT: TRƯỜNG THPT HUỶNH THỨC KHÁNG

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	060385	NGUYỄN LÊ THỊ THÚY NHẬN	28/10/2011	Nữ	THCS Tịnh Thọ
2	060386	NGÔ THỊ MỸ NHÂN	29/10/2011	Nữ	TH&THCS Trần Văn Trà
3	060387	NGUYỄN THÀNH NHÂN	07/06/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
4	060388	VÕ GIA NHÂN	10/05/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
5	060389	ĐẶNG DUY NHẬT	24/11/2011	Nam	TH&THCS Lê Trung Đình
6	060390	BÙI QUANG NHẬT	22/08/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
7	060391	HUỶNH ĐỨC NHẬT	03/09/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
8	060392	LÊ NGUYỄN TRỌNG NHẬT	24/02/2011	Nam	THCS Nghĩa Lộ
9	060393	NGUYỄN HỒNG NHẬT	01/03/2011	Nam	THCS Tịnh Ấn Tây
10	060394	THÓI LONG NHẬT	29/04/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
11	060395	TRẦN ĐÌNH NHẬT	17/10/2011	Nam	THCS Tịnh Thọ
12	060396	VÕ THÓI NGUYỄN LONG NHẬT	10/03/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
13	060397	HUỶNH THỊ YẾN NHI	22/03/2011	Nữ	THCS Tịnh Phong
14	060398	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH NHI	21/09/2011	Nữ	THCS Nghĩa Dũng
15	060399	NGUYỄN TÂM TUỆ NHI	25/12/2011	Nữ	TH&THCS Trần Quý Hai
16	060400	NGUYỄN THỊ NGỌC NHI	26/10/2011	Nữ	THCS Tịnh Phong
17	060401	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NHI	03/09/2011	Nữ	THCS Tịnh An
18	060402	NGUYỄN VŨ Ý NHI	16/11/2011	Nữ	THCS Trương Quang Trọng
19	060403	NGUYỄN YẾN NHI	06/01/2011	Nữ	THCS Tịnh Thọ
20	060404	PHẠM NGUYỄN TUYẾT NHI	03/10/2011	Nữ	THCS Tịnh Phong
21	060405	PHẠM VŨ QUỲNH NHI	17/05/2011	Nữ	THCS Tịnh An
22	060406	PHẠM YẾN NHI	20/11/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
23	060407	PHAN THỊ YẾN NHI	11/12/2011	Nữ	TH&THCS Lê Trung Đình
24	060408	TRẦN HUỶNH HỮU NHỎ	06/10/2011	Nam	THCS Tịnh Ấn Tây

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P18**

HDCT: TRƯỜNG THPT HUỖNH THỨC KHÁNG

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	060409	NGUYỄN YẾN NHUNG	17/08/2011	Nữ	THCS Nghĩa Dũng
2	060410	PHẠM HỒNG NHUNG	29/04/2011	Nữ	THCS Trương Quang Trọng
3	060411	BÙI QUỲNH NHƯ	02/06/2011	Nữ	THCS Nghĩa Đông
4	060412	BÙI THỊ GIA NHƯ	14/02/2011	Nữ	THCS Tịnh Phong
5	060413	HUỖNH KHÁNH NHƯ	11/11/2011	Nữ	THCS Lê Hồng Phong
6	060414	HUỖNH NGUYỄN QUỲNH NHƯ	22/01/2011	Nữ	THCS Trương Quang Trọng
7	060415	LÊ HỒ BẢO NHƯ	03/03/2011	Nữ	THCS Tịnh Thọ
8	060416	MAI QUỲNH NHƯ	19/08/2011	Nữ	TH&THCS Lê Trung Đình
9	060417	NGUYỄN THỊ HOÀNG NHƯ	19/11/2011	Nữ	THCS Trương Quang Trọng
10	060418	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	15/05/2011	Nữ	THCS Tịnh Ấn Tây
11	060419	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	31/05/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
12	060420	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	24/11/2011	Nữ	THCS Tịnh Thọ
13	060421	NGUYỄN TRẦN YẾN NHƯ	26/11/2011	Nữ	THCS Tịnh Thọ
14	060422	PHẠM HUỖNH QUỲNH NHƯ	05/11/2011	Nữ	THCS Tịnh Phong
15	060423	PHẠM THỊ QUỲNH NHƯ	16/12/2011	Nữ	THCS Nghĩa Chánh
16	060424	TRẦN BÌNH UYÊN NHƯ	03/09/2011	Nữ	THCS Trần Hưng Đạo
17	060425	TRẦN NGUYỄN QUỲNH NHƯ	27/10/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
18	060426	VÕ THỊ TỐ NHƯ	02/01/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
19	060427	LÊ THỊ NGỌC NI	17/07/2011	Nữ	THCS Tịnh Thọ
20	060428	ĐỖ TẤN NINH	22/04/2011	Nam	THCS Nguyễn Đôn
21	060429	LÊ VĂN NINH	25/11/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
22	060430	NGUYỄN NỮ THÙY NINH	28/11/2011	Nữ	THCS Tịnh Phong
23	060431	PHAN HỒNG NỞ	01/01/2011	Nữ	TH&THCS Lê Trung Đình
24	060432	BÙI THỊ OANH	06/05/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P19**

HDCT: TRƯỜNG THPT HUỖNH THỨC KHÁNG

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	
1	060433	VÕ HOÀNG PHƯƠNG	OANH	09/08/2011	Nữ	THCS Phú Thạnh
2	060434	HỒ TRƯỞNG NHẬT	PHÁT	27/11/2011	Nữ	THCS Tịnh Thọ
3	060435	HUỖNH TẤN	PHÁT	07/10/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
4	060436	LÂM GIA	PHÁT	30/03/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
5	060437	LÊ QUANG	PHÁT	29/09/2011	Nam	THCS Tịnh Ân Tây
6	060438	MAI VĂN TẤN	PHÁT	13/10/2011	Nam	TH&THCS Lê Trung Đình
7	060439	NGUYỄN DUY	PHÁT	01/05/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
8	060440	NGUYỄN HỮU	PHÁT	17/08/2011	Nam	THCS Tịnh Ân Tây
9	060441	NGUYỄN LÊ HỮU	PHÁT	01/12/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
10	060442	NGUYỄN MINH	PHÁT	30/09/2011	Nam	THCS Chánh Lộ
11	060443	NGUYỄN TẤN	PHÁT	14/06/2011	Nam	TH&THCS Trần Quý Hai
12	060444	PHẠM VĂN	PHÁT	03/07/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
13	060445	VÕ THÀNH	PHÁT	25/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
14	060446	ĐỖ TRỌNG DƯƠNG	PHI	12/11/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
15	060447	NGUYỄN NHẬT HOÀNG	PHI	05/03/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
16	060448	LÊ YÊN	PHONG	17/07/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
17	060449	LIÊU TẤN	PHONG	07/07/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
18	060450	PHẠM GIA	PHONG	23/07/2011	Nam	TH&THCS Trần Quý Hai
19	060451	BÙI DUY	PHÚ	10/05/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
20	060452	NGUYỄN GIA	PHÚ	12/04/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
21	060453	NGUYỄN PHAN THIÊN	PHÚ	20/09/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
22	060454	TRẦN TẤN	PHÚ	11/12/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
23	060455	ĐỖ PHAN HỒNG	PHÚC	27/04/2011	Nữ	THCS Nghĩa Dũng
24	060456	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	24/05/2011	Nam	THCS Nghĩa Chánh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P20**

HDCT: TRƯỜNG THPT HUỖNH THỨC KHÁNG

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	060457	NGUYỄN HỒNG PHÚC	12/03/2011	Nữ	TH&THCS Trần Quý Hai
2	060458	TRẦN THIÊN PHÚC	03/10/2011	Nam	TH&THCS Tịnh Thiện
3	060459	VÕ GIA PHÚC	16/01/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
4	060460	VŨ HÒA PHÚC	06/12/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
5	060461	ĐẶNG HỮU PHỤC	03/12/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
6	060462	LÂM VĂN PHƯỚC	27/12/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
7	060463	NGUYỄN TRẦN THANH PHƯỚC	12/12/2011	Nữ	TH&THCS Trần Văn Trà
8	060464	TRẦN BÁ PHƯỚC	24/12/2011	Nam	TH&THCS Trần Văn Trà
9	060465	VÕ NGỌC PHƯỚC	28/10/2011	Nam	TH&THCS Tịnh Thiện
10	060466	ĐẶNG HỒ VIỆT PHƯƠNG	22/07/2011	Nữ	TH&THCS Trần Quý Hai
11	060467	HỒ BÙI TÚ PHƯƠNG	04/01/2011	Nữ	TH&THCS Trần Văn Trà
12	060468	NGUYỄN THỊ THÙY PHƯƠNG	01/01/2011	Nữ	THCS Nghĩa Dũng
13	060469	NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯƠNG	28/11/2011	Nữ	THCS Tịnh Thộ
14	060470	ĐỖ QUANG	12/08/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
15	060471	LƯƠNG HỮU NHẬT MINH QUANG	03/09/2011	Nam	THCS Tịnh An
16	060472	LƯU ĐỨC NHẬT QUANG	20/11/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
17	060473	ĐỖ MINH QUÂN	30/11/2011	Nam	THCS Tịnh Ấn Tây
18	060474	HỒ MẠNH QUÂN	26/02/2011	Nam	TH&THCS Lê Trung Đình
19	060475	LÊ HỒNG QUÂN	05/03/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
20	060476	LƯƠNG NGUYỄN MINH QUÂN	04/10/2011	Nam	THCS Tịnh Ấn Tây
21	060477	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	21/04/2011	Nam	THCS Tịnh Thộ
22	060478	PHẠM VIỆT QUÂN	10/12/2011	Nam	THCS Nghĩa Thuận
23	060479	TRẦN BÁ QUÂN	14/08/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
24	060480	TRẦN HOÀNG QUÂN	26/02/2011	Nam	THCS Quảng Phú

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P21**

HDCT: TRƯỜNG THPT HUỶNH THỨC KHÁNG

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	060481	TRỊNH DUY QUÂN	05/11/2011	Nam	THCS Tịnh Thọ
2	060482	ĐỖ NGỌC QUÍ	30/10/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
3	060483	ĐỖ XUÂN QUÝ	15/02/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
4	060484	HUỶNH THÀNH QUÝ	27/01/2011	Nam	TH&THCS Lê Trung Đình
5	060485	LÊ MINH QUÝ	08/02/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
6	060486	NGUYỄN CÔNG QUÝ	30/09/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
7	060487	NGUYỄN VŨ CAO QUÝ	08/07/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
8	060488	PHÙNG THỊ MINH QUÝ	07/10/2011	Nữ	TH&THCS Lê Trung Đình
9	060489	TRẦN VĂN QUÝ	10/07/2011	Nam	THCS Tịnh An
10	060490	VÕ VĂN QUÝ	23/05/2010	Nam	THCS Tịnh Ấn Tây
11	060491	NGUYỄN HOÀNG BẢO QUYÊN	15/07/2011	Nữ	THCS Nghĩa Đông
12	060492	TRẦN BẢO QUYÊN	10/04/2011	Nữ	THCS Nghĩa Đông
13	060493	TRẦN THỰC QUYÊN	13/08/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
14	060494	VÕ PHẠM LỆ QUYÊN	30/11/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
15	060495	LÊ TRẦN NHÂN QUYÊN	15/11/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
16	060496	BÙI ĐẶNG NHƯ QUỲNH	10/06/2011	Nữ	THCS Tịnh Ấn Tây
17	060497	ĐOÀN NGUYỄN NHƯ QUỲNH	20/12/2011	Nữ	THCS Trương Quang Trọng
18	060498	ĐỖ NGUYỄN KHÁNH QUỲNH	10/02/2011	Nữ	THCS Nghĩa Chánh
19	060499	HÀ HƯƠNG QUỲNH	26/02/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
20	060500	LÊ BẠCH NHƯ QUỲNH	03/02/2011	Nữ	TH&THCS Trần Quý Hai
21	060501	LÊ NHƯ QUỲNH	05/07/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
22	060502	LÊ NỮ DIỄM QUỲNH	01/01/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
23	060503	LƯƠNG VÕ NGỌC QUỲNH	04/07/2011	Nữ	THCS Trương Quang Trọng
24	060504	LÝ DIỄM QUỲNH	22/02/2011	Nữ	TH&THCS Trần Văn Trà

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P22**

HDCT: TRƯỜNG THPT HUỖNH THỨC KHÁNG

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	
1	060505	NGÔ THỊ DIỄM	QUỖNH	28/03/2011	Nữ	THCS Tịnh An
2	060506	NGUYỄN DẠ HƯƠNG	QUỖNH	29/01/2011	Nữ	TH&THCS Trần Quý Hai
3	060507	LÊ	RÔBI	05/10/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
4	060508	HUỖNH BẢO CAO	SANG	17/09/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
5	060509	TẠ THANH	SANG	08/06/2011	Nam	THCS Nghĩa Chánh
6	060510	TRƯƠNG QUANG	SANG	10/09/2011	Nam	THCS Tịnh Thọ
7	060511	PHẠM TIẾN	SĨ	20/05/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
8	060512	BÙI THANH	SƠN	12/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
9	060513	HUỖNH TẤN	SƠN	20/03/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
10	060514	LƯU MINH	SƠN	20/04/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
11	060515	NGUYỄN THỊ THU	SƯƠNG	06/08/2011	Nữ	THCS Tịnh Thọ
12	060516	PHẠM THỊ HỒNG	SƯƠNG	25/11/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
13	060517	NGUYỄN VĂN	SỸ	24/09/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
14	060518	NGUYỄN LÊ ANH	TÀI	09/06/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
15	060519	NGUYỄN PHẠM THANH	TÀI	28/07/2011	Nam	THCS Lê Hồng Phong
16	060520	NGUYỄN TUẤN	TÀI	22/09/2011	Nam	TH&THCS Trần Quý Hai
17	060521	TRẦN THANH	TÀI	22/05/2011	Nam	THCS Tịnh Ân Tây
18	060522	VÕ TÚ	TÀI	19/07/2011	Nam	THCS Chánh Lộ
19	060523	LƯƠNG NGUYỄN MỸ	TÂM	05/03/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
20	060524	NGUYỄN THỊ MINH	TÂM	09/06/2011	Nữ	THCS Tịnh Thọ
21	060525	NGUYỄN VĂN	TÂM	17/07/2011	Nam	THCS Quảng Phú
22	060526	HUỖNH QUỐC	TÂN	05/11/2011	Nam	TH&THCS Trần Văn Trà
23	060527	NGUYỄN CHÍ	TÂN	30/01/2011	Nam	THCS Nghĩa Chánh
24	060528	ĐỖ QUỐC	TẤN	18/12/2011	Nam	THCS Tịnh Phong

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P23**

HDCT: TRƯỜNG THPT HUỶNH THỨC KHÁNG

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	060529	HỒ TRUNG TẤN	15/11/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
2	060530	NGUYỄN VÕ HOÀNG TẤN	16/12/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
3	060531	PHAN QUANG TÂY	14/03/2011	Nam	THCS Tịnh Ấn Tây
4	060532	BÙI TẤN THẠCH	10/06/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
5	060533	TRƯƠNG QUANG THẠCH	05/11/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
6	060534	BÙI NHẬT THÁI	11/09/2011	Nam	THCS Nghĩa Chánh
7	060535	DƯƠNG NGỌC THANH THÁI	14/12/2011	Nam	TH&THCS Lê Trung Đình
8	060536	NGUYỄN DUY THÁI	26/02/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
9	060537	NGUYỄN PHƯƠNG THÁI	02/09/2011	Nữ	THCS Tịnh Phong
10	060538	NGÔ QUỐC THANH	28/11/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
11	060539	NGUYỄN LÊ MINH THÀNH	21/08/2011	Nam	THCS Nghĩa Dũng
12	060540	NGUYỄN NHẬT THÀNH	24/01/2011	Nam	THCS Tịnh Thọ
13	060541	NGUYỄN VIỆT THÀNH	25/04/2011	Nam	TH&THCS Trần Văn Trà
14	060542	PHẠM CÔNG THÀNH	21/06/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
15	060543	BÙI ĐỨC THẠNH	30/04/2011	Nam	TH&THCS Lê Trung Đình
16	060544	NGUYỄN CAO THỊ DA THẢO	25/02/2011	Nữ	THCS Trương Quang Trọng
17	060545	NGUYỄN HOÀNG THẢO	01/10/2011	Nữ	THCS Lê Hồng Phong
18	060546	NGUYỄN TRƯƠNG THIÊN THẢO	02/08/2011	Nữ	THCS Tịnh Thọ
19	060547	NGUYỄN XUÂN THẢO	15/06/2011	Nữ	THCS Trương Quang Trọng
20	060548	HUỶNH THỊ HỒNG THẨM	21/11/2010	Nữ	THCS Tịnh Ấn Tây
21	060549	BÙI MINH THẮNG	14/05/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
22	060550	BÙI QUANG THẮNG	28/09/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
23	060551	ĐỒNG VĂN THẮNG	08/09/2011	Nam	THCS Nghĩa Đồng
24	060552	NGUYỄN BÙI THANH THẮNG	30/11/2011	Nam	THCS Tịnh Ấn Tây

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P24**

HDCT: TRƯỜNG THPT HUỖNH THỨC KHÁNG

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	060553	ĐỖ NGỌC THÊ	05/02/2010	Nam	THCS Tịnh Ấn Tây
2	060554	LÊ NGỌC KHÁNH THI	12/07/2011	Nữ	THCS Tịnh Thọ
3	060555	NGUYỄN HÀ MINH THI	06/01/2011	Nữ	THCS Nghĩa Đông
4	060556	BÙI BẢO LONG THIÊN	27/02/2011	Nam	TH&THCS Lê Trung Đình
5	060557	CAO LÊ XUÂN THIÊN	10/02/2011	Nam	THCS Tịnh Ấn Tây
6	060558	ĐẶNG HỒNG THIÊN	30/08/2011	Nam	TH&THCS Trần Quý Hai
7	060559	NGUYỄN LONG THIÊN	01/05/2011	Nam	THCS Lê Hồng Phong
8	060560	PHẠM ĐOÀN HOÀNG THIÊN	27/02/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
9	060561	ĐỖ TRƯƠNG CHÍ THIỆN	01/09/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
10	060562	LÊ NGUYỄN HỮU THIỆN	05/07/2011	Nam	THCS Trần Hưng Đạo
11	060563	LƯƠNG GIA THIỆN	22/11/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
12	060564	NGUYỄN QUANG TẤN THIỆN	03/09/2011	Nam	THCS Tịnh Ấn Tây
13	060565	NGUYỄN TRẦN QUỐC THIỆN	06/06/2011	Nam	THCS Lê Hồng Phong
14	060566	NGUYỄN VĂN THIỆN	08/05/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
15	060567	TRƯƠNG QUANG THIỆN	08/11/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
16	060568	TRƯƠNG VÕ THANH THIỆN	18/10/2011	Nam	THCS Tịnh Thọ
17	060569	HỒ HOÀNG PHƯỚC THỊNH	14/02/2011	Nam	THCS Lê Hồng Phong
18	060570	LÊ ANH THỊNH	20/12/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
19	060571	LƯƠNG PHÚC THỊNH	18/04/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
20	060572	NGUYỄN TẤN THỊNH	23/07/2011	Nam	THCS Tịnh Ấn Tây
21	060573	NGUYỄN THÁI THỊNH	20/01/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
22	060574	NGUYỄN TUẤN THỊNH	02/07/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
23	060575	PHẠM VĂN THỊNH	01/09/2011	Nam	THCS Chánh Lộ
24	060576	PHAN QUỐC THỊNH	14/09/2011	Nam	THCS Nghĩa Chánh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P25**

HDCT: TRƯỜNG THPT HUỶNH THỨC KHÁNG

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	
1	060577	TRƯƠNG THÁI	THỊNH	20/05/2011	Nam	THCS Trần Phú
2	060578	HUỶNH NHƯ	THOÀ	10/11/2011	Nữ	THCS Tịnh An
3	060579	NGUYỄN THỊ MINH	THOÀ	26/07/2011	Nữ	THCS Tịnh Ấn Tây
4	060580	TÔN NỮ HUỶNH	THOÀ	12/10/2011	Nữ	THCS Tịnh Ấn Tây
5	060581	TRẦN THẾ	THOẠI	12/12/2011	Nam	THCS Nghĩa Đồng
6	060582	NGUYỄN TẤN	THÔNG	21/06/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
7	060583	LÊ TỰ NGỌC	THƠ	03/05/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
8	060584	NGUYỄN XUÂN	THỜI	04/02/2011	Nam	THCS Tịnh An
9	060585	PHẠM TẤN	THU	25/09/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
10	060586	CAO THANH	THUẬN	10/04/2011	Nam	THCS Tịnh Ấn Tây
11	060587	NGUYỄN MINH	THUẬN	29/04/2011	Nam	THCS Tịnh Ấn Tây
12	060588	DƯƠNG NGUYỄN MINH	THÙY	02/04/2011	Nữ	THCS Trần Phú
13	060589	LÊ MINH	THÙY	09/08/2011	Nữ	THCS Trương Quang Trọng
14	060590	NGUYỄN THỊ BÍCH	THÙY	17/08/2011	Nữ	TH&THCS Lê Trung Đình
15	060591	NGUYỄN THANH	THÙY	27/08/2011	Nữ	THCS Nghĩa Đồng
16	060592	NGUYỄN THANH	THÚY	22/02/2011	Nữ	THCS Nghĩa Chánh
17	060593	NGUYỄN KIỀU DUY	THUYỀN	25/03/2011	Nam	THCS Tịnh An
18	060594	NGUYỄN THỊ ÁNH	THUYỀN	29/06/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
19	060595	LÊ ANH	THƯ	26/11/2011	Nữ	THCS Lê Hồng Phong
20	060596	LÊ HOÀNG ANH	THƯ	27/07/2011	Nữ	THCS Trần Phú
21	060597	LÊ MINH	THƯ	22/03/2011	Nữ	THCS Trương Quang Trọng
22	060598	LIÊU ANH	THƯ	26/06/2011	Nữ	THCS Trần Hưng Đạo
23	060599	NGUYỄN ANH	THƯ	16/02/2011	Nữ	THCS Lê Hồng Phong
24	060600	NGUYỄN ANH	THƯ	19/04/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P26**

HDCT: TRƯỜNG THPT HUỖNH THỨC KHÁNG

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	
1	060601	NGUYỄN CAO ANH	THỨ	28/08/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
2	060602	NGUYỄN NỮ ANH	THỨ	24/01/2011	Nữ	THCS Tịnh Ấn Tây
3	060603	NGUYỄN PHƯƠNG	THỨ	02/09/2011	Nữ	THCS Tịnh Phong
4	060604	NGUYỄN LÊ HOÀI	THƯƠNG	02/01/2011	Nữ	THCS Nghĩa Đồng
5	060605	NGUYỄN NGỌC VĂN	THƯƠNG	08/10/2011	Nam	THCS Tịnh Thọ
6	060606	NGUYỄN TIẾN	THƯƠNG	14/04/2011	Nam	TH&THCS Lê Trung Đình
7	060607	TRẦN NGUYỄN ÁNH	THƯƠNG	30/09/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
8	060608	ĐỖ PHI	THƯƠNG	27/10/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
9	060609	NGUYỄN NGỌC BẢO	THY	10/09/2011	Nữ	THCS Tịnh Ấn Tây
10	060610	NGUYỄN PHƯƠNG	THY	13/04/2011	Nữ	THCS Nguyễn Nghiêm
11	060611	PHẠM TRẦN BẢO	THY	02/08/2011	Nữ	THCS Tịnh Ấn Tây
12	060612	VƯƠNG NGỌC BẢO	THY	15/05/2011	Nữ	THCS Trương Quang Trọng
13	060613	ĐỖ THỊ CÁT	TIỀN	06/10/2011	Nữ	THCS Chánh Lộ
14	060614	HỒ THẢO	TIỀN	28/12/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
15	060615	THÁI NGỌC THỦY	TIỀN	11/02/2011	Nữ	THCS Trương Quang Trọng
16	060616	TRẦN THỊ THÚY	TIỀN	27/04/2011	Nữ	THCS Trương Quang Trọng
17	060617	TRẦN THỊ THÚY	TIỀN	25/07/2011	Nữ	THCS Tịnh An
18	060618	ĐỖ THỊ THANH	TIỀN	21/05/2011	Nữ	THCS Trương Quang Trọng
19	060619	BÙI VIỆT	TIẾN	16/06/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
20	060620	NGUYỄN ĐỖ BẢO	TIẾN	30/05/2011	Nam	TH&THCS Lê Trung Đình
21	060621	NGUYỄN NGỌC	TIẾN	12/06/2011	Nam	THCS Nghĩa Đồng
22	060622	NGUYỄN THANH	TIẾN	11/10/2011	Nam	THCS Tịnh An
23	060623	NGUYỄN THÀNH TRÍ	TÍN	07/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
24	060624	NGUYỄN TRUNG	TÍN	13/02/2011	Nam	THCS Tịnh Ấn Tây

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P27**

HDCT: TRƯỜNG THPT HUỖNH THỨC KHÁNG

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	
1	060625	TRẦN ANH	TÍN	14/12/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
2	060626	TRẦN VĂN	TÌNH	16/04/2011	Nam	THCS Nghĩa Đồng
3	060627	ĐẶNG QUANG	TÌNH	22/10/2011	Nam	THCS Nghĩa Dũng
4	060628	NGUYỄN VĂN	TÍNH	03/11/2011	Nam	THCS Tịnh An
5	060629	PHẠM NGUYỄN	TÍNH	18/11/2011	Nam	TH&THCS Lê Trung Đình
6	060630	PHẠM THANH	TỊNH	12/01/2011	Nam	TH&THCS Trần Văn Trà
7	060631	NGUYỄN LÊ PHƯỚC	TOÀN	24/08/2011	Nam	THCS Lê Hồng Phong
8	060632	TRẦN PHƯỚC	TOÀN	22/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
9	060633	NGUYỄN VĂN	TRÀ	30/07/2011	Nam	THCS Tịnh Thọ
10	060634	LÊ BẢO	TRANG	13/09/2011	Nữ	THCS Lê Hồng Phong
11	060635	LÝ THỊ THÙY	TRANG	13/07/2011	Nữ	TH&THCS Lê Trung Đình
12	060636	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	TRANG	24/01/2011	Nữ	THCS Tịnh Ấn Tây
13	060637	NGUYỄN NHẬT THUYỀN	TRANG	18/11/2011	Nữ	THCS Tịnh Ấn Tây
14	060638	TRƯƠNG PHƯƠNG	TRANG	25/12/2011	Nữ	THCS Tịnh Thọ
15	060639	VŨ BÙI THÙY	TRANG	27/12/2010	Nữ	THCS Tịnh Ấn Tây
16	060640	BẠCH THỊ HUYỀN	TRÂM	01/07/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
17	060641	NGUYỄN LÝ THÙY	TRÂM	25/10/2011	Nữ	THCS Tịnh Thọ
18	060642	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂM	30/08/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
19	060643	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	TRÂM	04/06/2011	Nữ	THCS Trương Quang Trọng
20	060644	NGUYỄN THỊ	TRÂM	11/09/2011	Nữ	TH&THCS Tịnh Thiện
21	060645	PHÙNG THỊ THÙY	TRÂM	30/04/2011	Nữ	THCS Tịnh Ấn Tây
22	060646	TRẦN THỊ BẢO	TRÂM	06/06/2011	Nữ	THCS Tịnh An
23	060647	VŨ THỊ BÍCH	TRÂM	03/03/2011	Nữ	THCS Tịnh Phong
24	060648	ĐỖ NGUYỄN BẢO	TRÂN	20/09/2011	Nữ	THCS Lê Hồng Phong

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P28**

HDCT: TRƯỜNG THPT HUỖNH THỨC KHÁNG

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	060649	NGUYỄN BẢO TRÂN	28/05/2011	Nữ	THCS Lê Hồng Phong
2	060650	LÂM MINH TRÍ	10/04/2011	Nam	THCS Trần Hưng Đạo
3	060651	LÊ QUANG TRÍ	04/06/2011	Nam	THCS Tịnh Thộ
4	060652	NGUYỄN VIỆT TRÍ	11/09/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
5	060653	HUỖNH MINH TRIẾT	15/02/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
6	060654	NGUYỄN MINH TRIẾT	11/03/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
7	060655	LÊ QUANG HẢI TRIỀU	09/09/2011	Nam	TH&THCS Trần Văn Trà
8	060656	NGUYỄN MINH TRIỀU	19/01/2011	Nam	THCS Tịnh An
9	060657	LÝ HÀ QUỐC TRIỆU	02/10/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
10	060658	NGUYỄN KHÁNH TRỊNH	25/07/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
11	060659	DƯƠNG THANH TRỌNG	10/04/2011	Nam	THCS Trần Phú
12	060660	NGUYỄN MINH TRỌNG	13/03/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
13	060661	CAO VÕ ÁNH TRÚC	22/08/2011	Nữ	THCS Tịnh Ân Tây
14	060662	ĐỖ MAI THANH TRÚC	09/07/2011	Nữ	TH&THCS Trần Quý Hai
15	060663	NGUYỄN NHẬT THANH TRÚC	16/12/2011	Nữ	THCS Tịnh Ân Tây
16	060664	NGUYỄN THANH TRÚC	13/11/2010	Nữ	TH&THCS Lê Trung Đình
17	060665	PHẠM THANH TRÚC	11/10/2011	Nữ	THCS Tịnh Thộ
18	060666	PHẠM THỊ NHƯ TRÚC	23/11/2011	Nữ	THCS Trương Quang Trọng
19	060667	ĐỒNG TRƯƠNG VĂN TRUNG	18/12/2011	Nam	THCS Nghĩa Đồng
20	060668	NGUYỄN THANH TRUNG	26/07/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
21	060669	PHẠM THÀNH TRUNG	29/09/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
22	060670	TỔNG THÀNH TRUNG	01/08/2011	Nam	THCS Chánh Lộ
23	060671	TRẦN VIỆT TRUNG	19/09/2011	Nam	TH&THCS Lê Trung Đình
24	060672	ĐỖ QUANG TRƯỜNG	27/09/2011	Nam	THCS Tịnh An

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P29**

HDCT: TRƯỜNG THPT HUỖNH THỨC KHÁNG

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	060673	ĐỖ VĂN TRƯỜNG	18/08/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
2	060674	HUỖNH TẤN TRƯỜNG	07/03/2011	Nam	TH&THCS Trần Văn Trà
3	060675	LÊ ĐÌNH TRƯỜNG	09/02/2011	Nam	THCS Tịnh Ấn Tây
4	060676	LÊ ĐỖ QUANG TRƯỜNG	15/06/2011	Nam	TH&THCS Lê Trung Đình
5	060677	LÊ VĂN ĐOAN TRƯỜNG	18/01/2011	Nam	THCS Nghĩa Lộ
6	060678	NGUYỄN DUY TRƯỜNG	07/12/2011	Nam	THCS Chánh Lộ
7	060679	NGUYỄN MẠNH TRƯỜNG	29/04/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
8	060680	NGUYỄN TUẤN TRƯỜNG	29/07/2011	Nam	TH&THCS Lê Trung Đình
9	060681	TẠ NGỌC ANH TRƯỜNG	16/10/2011	Nam	THCS Nghĩa Chánh
10	060682	HUỖNH CẨM TÚ	13/12/2011	Nữ	TH&THCS Lê Trung Đình
11	060683	NGUYỄN HOÀI THIÊN TÚ	07/12/2011	Nam	TH&THCS Trần Văn Trà
12	060684	NGUYỄN KHẢ TÚ	29/11/2011	Nữ	THCS Tịnh Ấn Tây
13	060685	NGUYỄN LÊ MINH TÚ	12/02/2011	Nữ	THCS Tịnh An
14	060686	TRẦN MINH TÚ	12/02/2011	Nam	THCS Tịnh Thọ
15	060687	HỒ QUỐC TUẤN	17/07/2011	Nam	TH&THCS Lê Trung Đình
16	060688	LÊ QUỐC TUẤN	09/11/2011	Nam	THCS Trần Phú
17	060689	NGUYỄN QUANG TUẤN	19/10/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
18	060690	VÕ ANH TUẤN	16/09/2011	Nam	THCS Tịnh Ấn Tây
19	060691	NGUYỄN HỮU TÙNG	10/12/2011	Nam	THCS Lê Hồng Phong
20	060692	TRƯƠNG QUANG TÙNG	18/11/2011	Nam	THCS Trương Quang Trọng
21	060693	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYỀN	26/06/2011	Nữ	THCS Tịnh Thọ
22	060694	DƯƠNG THANH TUYỀN	28/08/2011	Nữ	THCS Nghĩa Chánh
23	060695	ĐẶNG THANH TUYỀN	05/04/2011	Nữ	THCS Tịnh Phong
24	060696	LƯƠNG THỊ KIM TUYỀN	23/10/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P30**

HDCT: TRƯỜNG THPT HUỖNH THỨC KHÁNG

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	
1	060697	TRẦN ÁNH	TUYẾT	25/09/2011	Nữ	TH&THCS Lê Trung Đình
2	060698	NGUYỄN VIỆT	TUÔNG	08/11/2011	Nam	THCS Tịnh Ấn Tây
3	060699	TRẦN DUY	TUÔNG	14/02/2011	Nam	THCS Nghĩa Đông
4	060700	TRẦN QUỐC NA	UY	26/02/2011	Nam	TH&THCS Trần Quý Hai
5	060701	NGÔ THỊ THU	UYÊN	01/01/2011	Nữ	THCS Tịnh Thọ
6	060702	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	UYÊN	14/06/2011	Nữ	THCS Trương Quang Trọng
7	060703	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	UYÊN	15/08/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
8	060704	NGUYỄN CÔNG	VĂN	31/05/2011	Nam	THCS Tịnh Thọ
9	060705	NGUYỄN TRỊNH NGỌC	VĂN	07/03/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
10	060706	VÕ TRỌNG	VĂN	15/07/2011	Nam	THCS Tịnh Ấn Tây
11	060707	LÊ THỊ MỸ	VÂN	03/12/2011	Nữ	THCS Trần Hưng Đạo
12	060708	TRƯƠNG THỊ MỸ	VÂN	20/11/2011	Nữ	THCS Tịnh Thọ
13	060709	ĐẶNG CHÍ	VĨ	24/09/2011	Nam	THCS Tịnh Thọ
14	060710	TRƯƠNG QUANG ÁM	VĨ	29/04/2011	Nữ	THCS Nghĩa Đông
15	060711	TÔN TRẦN BẢO	VIỆT	18/06/2011	Nam	THCS Tịnh Ấn Tây
16	060712	BÙI BÁ	VINH	20/10/2011	Nam	THCS Tịnh An
17	060713	BÙI QUANG	VINH	23/09/2011	Nam	THCS Tịnh Phong
18	060714	PHAN VĂN	VINH	19/11/2011	Nam	TH&THCS Lê Trung Đình
19	060715	TỪ QUANG	VINH	26/10/2011	Nam	THCS Tịnh Ấn Tây
20	060716	CAO HOÀNG ANH	VŨ	20/04/2011	Nam	THCS Tịnh Ấn Tây
21	060717	HỒ PHÚC TRƯỜNG	VŨ	12/04/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
22	060718	HUỖNH NGỌC	VŨ	30/01/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
23	060719	PHAN ANH	VŨ	09/11/2011	Nam	THCS Nguyễn Chánh
24	060720	TRẦN ĐÌNH	VŨ	18/06/2011	Nam	THCS Tịnh Thọ

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P31
HDCT: TRƯỜNG THPT HUỖNH THỨC KHÁNG**

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	060721	NGUYỄN PHÚC VƯƠNG	06/08/2011	Nam	THCS Tịnh An
2	060722	TÔ VĂN VƯƠNG	13/12/2011	Nam	TH&THCS Trần Văn Trà
3	060723	HUỖNH THÚY VY	14/10/2011	Nữ	THCS Tịnh An
4	060724	LÊ NGỌC MINH VY	14/09/2011	Nữ	THCS Lê Hồng Phong
5	060725	LÊ THẢO VY	15/05/2011	Nữ	TH&THCS Trần Quý Hai
6	060726	LÝ NGỌC BẢO VY	03/05/2011	Nữ	THCS Tịnh Phong
7	060727	NGUYỄN KIỀU VY	18/04/2011	Nữ	THCS Quảng Phú
8	060728	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG VY	17/11/2011	Nữ	THCS Tịnh An
9	060729	NGUYỄN THỊ KIỀU VY	27/05/2010	Nữ	TH&THCS Lê Trung Đình
10	060730	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	28/09/2011	Nữ	TH&THCS Trần Văn Trà
11	060731	NGUYỄN TƯỜNG VY	08/01/2011	Nữ	THCS Tịnh Phong
12	060732	TRẦN NGUYỄN TƯỜNG VY	21/06/2011	Nữ	THCS Tịnh Thọ
13	060733	TRẦN THỊ ÁNH VY	23/05/2011	Nữ	THCS Trương Quang Trọng
14	060734	TRƯƠNG THỊ TƯỜNG VY	17/02/2011	Nữ	THCS Tịnh An
15	060735	VŨNG THỊ KHẢ VY	05/06/2011	Nữ	THCS Tịnh Phong

Danh sách gồm: 15 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 5 năm 2026
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P32
HDCT: TRƯỜNG THPT HUỖNH THỨC KHÁNG**

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	
1	060736	VÕ THUY	VY	02/01/2011	Nữ	THCS Tịnh Sơn
2	060737	HUỖNH HỒ HỒNG	VỸ	11/12/2011	Nữ	THCS Tịnh Thọ
3	060738	NGUYỄN TUẤN	VỸ	12/10/2011	Nam	TH&THCS Lê Trung Đình
4	060739	ĐỖ HOÀNG NHƯ	Ý	22/03/2011	Nữ	THCS Tịnh Phong
5	060740	HUỖNH NGỌC NHƯ	Ý	22/05/2011	Nữ	TH&THCS Trần Văn Trà
6	060741	LÊ HOÀNG NHƯ	Ý	22/01/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chánh
7	060742	NGUYỄN ĐỨC	Ý	10/05/2011	Nam	THCS Tịnh Thọ
8	060743	NGUYỄN NGỌC NHƯ	Ý	16/05/2010	Nữ	THCS Nghĩa Chánh
9	060744	NGUYỄN NGỌC NHƯ	Ý	10/10/2011	Nữ	TH&THCS Lê Trung Đình
10	060745	NGUYỄN PHẠM NHƯ	Ý	18/05/2011	Nữ	THCS Tịnh Thọ
11	060746	VÕ NHƯ	Ý	26/10/2011	Nữ	THCS Lê Hồng Phong
12	060747	VÕ THỊ NHƯ	Ý	24/05/2011	Nữ	THCS Tịnh An
13	060748	ĐÌNH THỊ KIM	YẾN	01/03/2011	Nữ	THCS Nguyễn Cát
14	060749	PHẠM THỊ PHI	YẾN	11/09/2011	Nữ	THCS Trương Quang Trọng
15	060750	PHẠM THỊ	YẾN	16/01/2011	Nữ	THCS Tịnh Thọ

Danh sách gồm: 15 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 5 năm 2026
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

